

Bản án số: 194/2020/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Ngọc Yến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hoài Phong

Bà Nguyễn Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 302/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Ấp Ch M, xã Đ T, huyện Đ H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ấp T T B, xã Tạ A K N, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị M và anh T kết hôn vào ngày 09/4/2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T A K N, huyện Đ D, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T chửi mắng chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Văn V, sinh ngày 19/02/2019, hiện nay đang sống với anh T. Khi ly hôn chị M đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Các lần Tòa án triệu tập anh T vắng mặt không có lý do.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng:* Chị Nguyễn Thị M có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm và anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hôn nhân:* Xét yêu cầu xin ly hôn của chị M thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, mặc dù thân tộc hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng chị M xác định không thể chung sống với anh T. Mặt khác, tại đơn khởi kiện chị M xác định không còn tình cảm với anh T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] *Về con chung:* Chị M đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Hội đồng xét xử thấy, từ ngày anh chị ly thân đến nay được 06 tháng, cháu V do anh T nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần giao cháu V cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chị M không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ:* Chị M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 19/02/2019 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Chị Nguyễn Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15 tháng 6 năm 2020 chị Nguyễn Thị M đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010777 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- UBND xã T A K N, huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Ngọc Yến**